**MS01/PL2**

| Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam  **THỎA THUẬN MỞ, SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN**  **VÀ DỊCH VỤ NGÂN HÀNG *–*** *Dành cho**Cá nhân* |  |
| --- | --- |

*Số:* …………………………… *………….…..………….…..………….…..*…………….……… *ngày* *tháng năm 2025*

*(KH vui lòng gạch chéo các phần để trống thông tin, không gạch đè lên thông tin in sẵn)*

| **BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ** **(VIETINBANK/NGÂN HÀNG)** |
| --- |
| Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Long An-PGD Tân Thạnh |
| Người đại diện Phan Thành Luân {ho\_ten}  {cccd} |
| Chức vụ Phó Phòng – PGD Tân Thạnh |
| Theo Văn bản ủy quyền số 1258/UQ-HDQT-NHCT-PCTT1 ngày 12/10/2022  của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam |

| **BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ (CHỦ TÀI KHOẢN/KHÁCH HÀNG)** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Họ tên *:* <<Họ Và Tên>>🗌 Nam 🗌 Nữ | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Số GTTT <<Số CCCD>> Ngày cấp <<Ngay cap>> Ngày hết hạn Nơi cấp : Cục CS / Bộ CA | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Mã số thuế \* Tôn giáo\* Không Dân tộc\* Kinh | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Ngày sinh Quốc tịch  Việt Nam ☑ Cư trú  🗌 Không cư trú | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Số thị thực nhập cảnh Ngày cấp Ngày hết hạn | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Số định danh người nước ngoài | | | | | | | Điện thoại <<Số DT>> Email | | | | | | | | | | |
|  | | | | | | | *(Số điện thoại và email này để nhận số dư, thông tin giao dịch, các thông tin khác khi sử dụng TKTT, dịch vụ ngân hàng và sử dụng các dịch vụ NHĐT, thanh toán trực tuyến)* | | | | | | | | | | |
| Trình độ học vấn | 🗌 Sau đại học | | | | | | 🗌 Đại học | | 🗌 Cao đẳng | | | | 🗌 Trung cấp | | | ☑ Khác | |
| Tình trạng hôn nhân | 🗌 Độc thân | | | | | | 🗌 Đã kết hôn | | | | | | 🗌 Khác | | | | |
| Nghề nghiệp | 🗌 Tài chính ngân hàng | | | | | | 🗌 Công nhân | | 🗌 Công an, bộ đội | | | | 🗌 Kinh doanh | | | 🗌 Nội trợ | |
| 🗌 Nhân viên văn phòng | | | | | | 🗌 Giáo viên | | 🗌 Học sinh/Sinh viên | | | | 🗌 Hưu trí | | | 🗌 Khác | |
| Chức vụ | 🗌 Giám đốc/Phó GĐ | | | | | | 🗌 Trưởng/Phó phòng | | | | | | ☑ Nhân viên | | | 🗌 Khác | |
| Nơi công tác | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Địa chỉ nơi ở hiện tại | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Địa chỉ thường trú | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Địa chỉ cư trú ở nước ngoài | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| ***Quốc tịch thứ hai (nếu có)*** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Số GTTT Ngày cấp Ngày hết hạn Nơi cấp | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Địa chỉ cư trú | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **THÔNG TIN CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI[[1]](#footnote-0)** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| ☑Là chính Chủ tài khoản theo thông tin “Bên sử dụng dịch vụ” tại Thỏa thuận mở, sử dụng TKTT và dịch vụ ngân hàng này*(KH không phải điền các thông tin bên dưới)*  🗌 Khác *(KH vui lòng điền các thông tin bên dưới)* | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **Người hưởng lợi thứ nhất:** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Họ tên🗌 Nam 🗌 Nữ | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Số GTTT Ngày cấp Ngày hết hạn Nơi cấp | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Ngày sinh Quốc tịch  🗌 Cư trú  🗌 Không cư trú | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Số thị thực nhập cảnh Ngày cấp Ngày hết hạn | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Số định danh người nước ngoài Điện thoại Email | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Nghề nghiệp | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Chức vụ | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Địa chỉ nơi ở hiện tại | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Địa chỉ thường trú | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Địa chỉ cư trú ở nước ngoài | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| ***Quốc tịch thứ hai (nếu có)*** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Số GTTT Ngày cấp Ngày hết hạn Nơi cấp | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Địa chỉ cư trú | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **Người hưởng lợi thứ ….** *(kê khai đầy đủ thông tin như người hưởng lợi ở trên)* | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **THÔNG TIN NHẬN ỦY THÁC** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| KH có phải là bên nhận ủy thác trong thoả thuận pháp lý không?[[2]](#footnote-1) | | | 🗌 Có  Tên tổ chức, cá nhân ủy thác:  *(Vui lòng điền thông tin theo Mẫu quy định hiện hành về nhận biết KH của VietinBank*)[[3]](#footnote-2) | | | | | | | | | | | | | | ☑Không |
| **THÔNG TIN FATCA** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 🗌 KH là công dân Mỹ hoặc đối tượng cư trú Mỹ, hoặc có địa chỉ thường trú ở Mỹ hoặc có thẻ xanh hoặc là đối tượng nộp thuế thu nhập Mỹ *(Nếu có, vui lòng điền Mẫu W-8BEN hoặc W-9 và cung cấp Mã số thuế Mỹ tương ứng) [[4]](#footnote-3)*  Mã số thuế Mỹ | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| ☑ KH không thuộc đối tượng nêu trên tại thời điểm hiện tại*.* | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **Các Bên thỏa thuận về mở, sử dụng tài khoản thanh toán (TKTT) và dịch vụ ngân hàng theo các thông tin, nội dung dưới đây:** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **I. THÔNG TIN TÀI KHOẢN THANH TOÁN** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1. **Thông tin TKTT** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Loại TKTT | | | | | ☑ TKTT | | | 🗌 TKTT vốn chuyên dùng | | | | | 🗌 Khác | | | | |
| Loại tiền | | | | | ☑ VND | | | 🗌 USD | | | | | 🗌 Khác | | | | |
| Tên TKTT | | | | |  | | | | | | | | | | | | |
| Mục đích mở TKTT | | | | | 🗌 Nhận lương | | | | | | | 🗌 Du học | | | | | |
| ☑ Thanh toán hàng hóa, dịch vụ | | | | | | | 🗌 Đầu tư | | | | | |
| 🗌 Khác (ghi rõ) | | | | | | | | | | | | |
| Phương thức nhận số dư và thông tin giao dịch | | | | | ☑Tại VietinBank nơi quản lý TKTT | | | | | | 🗌 Internet banking/Email | | | | | | |
| Phương thức nhận các thông tin cần thiết khác | | | | | ☑ Tại VietinBank nơi quản lý TKTT | | | | | | 🗌 Địa chỉ nơi ở hiện tại của KH | | | | | | |
| 🗌 Internet banking/Email | | | | | | | | | | | | |
| Nhận hóa đơn điện tử qua email | | | | | 🗌 Có | | | | | | ☑ Không | | | | | | |
| **2. Mẫu chữ ký giao dịch[[5]](#footnote-4)** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| * 1. **Chủ tài khoản** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **Chữ ký mẫu đăng ký dưới đây được sử dụng để thực hiện giao dịch với tất cả các TKTT của tôi mở tại VietinBank** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 🗌 Tôi sử dụng chữ ký mẫu đã đăng ký giao dịch TKTT số/Giấy đăng ký thông tin KH ngày ……………………………………………………....................… để tiếp tục giao dịch TKTT được mở theo Thỏa thuận mở, sử dụng TKTT và dịch vụ này *(KH vui lòng gạch chéo vào ô “Mẫu chữ ký, xác nhận chữ ký mẫu”)*  ☑ Tôi đăng ký mới/thay đổi chữ ký mẫu đã đăng ký theo (các) chữ ký mẫu dưới đây *(KH vui lòng ký chữ ký mẫu và ghi rõ họ tên)* | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Kiểu mẫu chữ ký  thứ nhất | | Chữ ký mẫu | | | | | | | | Xác nhận chữ ký mẫu | | | | | | | |
| Kiểu mẫu chữ ký  thứ hai (nếu có) | | *(KH vui lòng gạch chéo nếu không sử dụng)* | | | | | | | | *(KH vui lòng gạch chéo nếu không sử dụng)* | | | | | | | |
| **2.2 Người được ủy quyền** *(Nếu không ủy quyền cho người khác sử dụng TKTT, KH vui lòng gạch chéo vào ô “Chữ ký mẫu, Xác nhận chữ ký mẫu”)* | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Họ tên 🗌 Nam 🗌 Nữ  Số GTTT Ngày cấp Ngày hết hạn Nơi cấp  Ngày sinh Quốc tịch 🗌 Cư trú  🗌 Không cư trú  Thị thực nhập cảnh Ngày cấp Ngày hết hạn  Số định danh nước ngoài Điện thoại Email  Nghề nghiệp Chức vụ Mã số thuế    Địa chỉ  Giấy ủy quyền số Ngày lập Ngày hết hạn (nếu có)  ***Quốc tịch thứ hai (nếu có)***  Số GTTT Ngày cấp Ngày hết hạn Nơi cấp  Địa chỉ cư trú | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Kiểu mẫu chữ ký  thứ nhất | | Chữ ký mẫu  *(Ký, ghi rõ họ tên)* | | | | | | | | Xác nhận chữ ký mẫu  *(Ký, ghi rõ họ tên)* | | | | | | | |
| Kiểu mẫu chữ ký  thứ hai (nếu có) | | *(KH vui lòng gạch chéo nếu không sử dụng)* | | | | | | | | *(KH vui lòng gạch chéo nếu không sử dụng)* | | | | | | | |
| **3. Yêu cầu khác** *(KH vui lòng gạch chéo nếu không sử dụng)* | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **II. THÔNG TIN DỊCH VỤ NGÂN HÀNG [[6]](#footnote-5)** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1. **TKTT theo yêu cầu**  * Số TK theo yêu cầu: * Phí mở tài khoản theo yêu cầu (gồm VAT): | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1. **Gói TKTT** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| ☑ **Gói Smart (Năng động)** | | | | | | | | | 🗌 **Gói Premium account (KH ưu tiên)** | | | | | | | | |
| ⌧ VietinBank iPay | | | ⌧ Số điện thoại dùng DV: Đăng ký tại Phần Bên sử dụng dịch vụ | | | | | | ⌧ VietinBank iPay | | | | | | ⌧ Số điện thoại dùng DV: Đăng ký tại Phần Bên sử dụng dịch vụ | | |
| ⌧ OTT biến động thông tin tài khoản (trên ipay Mobile) | | | ⌧ OTT biến động thông tin tài khoản (trên ipay Mobile) | | | | | |
| 🗌 **Gói Starter (cơ bản)** | | | | | | | | | 🗌 **Gói Pro-Biz (chuyên nghiệp)** | | | | | | | | |
| ⌧ VietinBank iPay | | | ⌧ Số điện thoại dùng DV: Đăng ký tại Phần Bên sử dụng dịch vụ | | | | | | ⌧ VietinBank iPay | | | | | | ⌧ Số điện thoại dùng DV: Đăng ký tại Phần Bên sử dụng dịch vụ | | |
| ⌧ OTT biến động thông tin tài khoản (trên ipay Mobile) | | | ⌧ OTT biến động thông tin tài khoản (trên ipay Mobile) | | | | | |
| 🗌 **Gói Vip-Biz (đặc quyền)** | | | | | | | | | 🗌 **Gói Shop365** | | | | | | | | |
| ⌧ VietinBank iPay | | | ⌧ Số điện thoại dùng DV: Đăng ký tại Phần Bên sử dụng dịch vụ | | | | | | ⌧ VietinBank iPay | | | | | | ⌧ Số điện thoại dùng DV: Đăng ký tại Phần Bên sử dụng dịch vụ | | |
| ⌧ OTT biến động thông tin tài khoản (trên ipay Mobile) | | | ⌧ OTT biến động thông tin tài khoản (trên ipay Mobile) | | | | | |
| 1. **Dịch vụ Ngân hàng số** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| ⌧ **VietinBank** **iPay [[7]](#footnote-6)** | | | Số điện thoại dùng dịch vụ: | | | | | | ⌧ Số điện thoại đăng ký Phần Bên sử dụng dịch vụ | | | | | | | | |
|  | | | Tài khoản thu phí: | | | | | | ⌧ Số TK được mở theo Hợp đồng này. | | | | | | | | |
| 🗌 **SMS biến động thông tin tài khoản thanh toán [[8]](#footnote-7)** | | | Số điện thoại dùng dịch vụ | | | | | | 🗌 Số điện thoại đăng ký tại Phần Bên sử dụng dịch vụ  🗌 Số điện thoại khác: | | | | | | | | |
|  | | | Số tài khoản đăng ký dùng dịch vụ | | | | | | Số điện thoại đăng ký dùng dịch vụ | | | | | | Số tài khoản thu phí | | |
| **🗌 SMS biến động thông tin tài khoản tiền gửi tiết kiệm** | | | ⌧ Đăng ký cho tất cả các tài khoản tiết kiệm [[9]](#footnote-8) | | | | | | 🗌 SĐT đăng ký tại Phần Bên sử dụng dịch vụ  🗌 SĐT khác: | | | | | | 🗌 Số TK được mở theo Hợp đồng này.  🗌 Tài khoản khác | | |
| **🗌 SMS biến động thông tin tài khoản tiền vay** | | |  | | | | | | 🗌 SĐT đăng ký tại Phần Bên sử dụng dịch vụ  🗌 SĐT khác: | | | | | | 🗌 Số TK được mở theo Hợp đồng này.  🗌 Tài khoản khác | | |
| **🗌 Nhắc nợ vay qua SMS** | | |  | | | | | | 🗌 SĐT đăng ký tại Phần Bên sử dụng dịch vụ  🗌 SĐT khác: | | | | | | 🗌 Số TK được mở theo Hợp đồng này.  🗌 Tài khoản khác | | |
| Yêu cầu khác[[10]](#footnote-9): ……………………………………………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………………….. | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **4. Dịch vụ Thẻ** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **Thông tin chủ thẻ chính**  *Loại giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú[[11]](#footnote-10) Thời hạn cư trú* | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| *Tên in trên thẻ chữ in, không có dấu, tối đa 20 ký tự, gồm cả ký tự trống, có họ và tên trùng với họ và tên trên GTTT)*   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **Thẻ ghi nợ nội địa** | | | 🗌 E-Partner chip contactless Premium | | | | | | 🗌 E-Partner chip contactless Chuẩn | | | | | | 🗌 Khác ……………………… | | |
| **Thẻ ghi nợ quốc tế** | | | *Loại thẻ* | | | 🗌 Visa Debit  🗌 Visa Debit Sống khỏe | | | 🗌 Master Card Debit  🗌 JCB Debit | | | | | 🗌 Thẻ Liên kết…………………...  🗌 Khác…………………................ | | | |
| **Thẻ phụ** | | | 🗌 Có | | | | | | 🗌 Không | | | | | | | | |
| ***Thông tin thẻ phụ thứ nhất[[12]](#footnote-11)*** | | | | | | | | | ***Thông tin thẻ phụ thứ hai*** | | | | | | | | |
| Họ tên 🗌 Nam 🗌 Nữ  Tên in trên thẻ  *chữ in, không có dấu, tối đa 20 ký tự, gồm cả ký tự trống, có họ và tên trùng với họ và tên trên GTTT)*   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | | | | | | | | | Họ tên 🗌 Nam 🗌 Nữ  Tên in trên thẻ  *chữ in, không có dấu, tối đa 20 ký tự, gồm cả ký tự trống, có họ và tên trùng với họ và tên trên GTTT*   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | | | | | | | | |
| Ngày sinh Điện thoại | | | | | | | | | Ngày sinh Điện thoại | | | | | | | | |
| Số GTTT[[13]](#footnote-12) | | | | | | | | | Số GTTT[[14]](#footnote-13) | | | | | | | | |
| Ngày cấp Nơi cấp | | | | | | | | | Ngày cấp Nơi cấp | | | | | | | | |
| Địa chỉ cư trú hiện tại:  Quốc tịch: 🗌 Việt Nam 🗌 Khác  *Loại giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú[[15]](#footnote-14)*  *Số hiệu chứng từ Ngày cấp Ngày hết hạn*  *Địa chỉ cư trú tại Việt Nam*  *Địa chỉ thường trú tại nước ngoài* | | | | | | | | | Địa chỉ cư trú hiện tại:  Quốc tịch: 🗌 Việt Nam 🗌 Khác  *Loại giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú[[16]](#footnote-15)*  *Số hiệu chứng từ Ngày cấp Ngày hết hạn*  *Địa chỉ cư trú tại Việt Nam*  *Địa chỉ thường trú tại nước ngoài* | | | | | | | | |
| **Dịch vụ bổ sung** | | | | 🗌 Sử dụng thẻ thanh toán qua Internet | | | | | 🗌 Dịch vụ khác | | | | | | | | |
| **Dịch vụ tiện ích thẻ**  Khách hàng đồng ý sử dụng các dịch vụ tiện ích thẻ và ủy quyền cho VietinBank đăng ký mặc định các dịch vụ tiện ích thẻ cho KH, bao gồm: \* thanh toán trực tuyến \* Các dịch vụ tiện ích thẻ khác theo thông báo của VietinBank từng thời kỳ theo Phương thức nhận thông tin.  *(“Phương thức nhận thông tin” bao gồm: thông báo của VietinBank tại website* [*www.vietinbank.vn*](http://www.vietinbank.vn) *hoặc* *gửi tin nhắn/thông báo đến số điện thoại đã đăng ký và được cập nhật tại thông tin hồ sơ khách hàng trong quá trình sử dụng dịch vụ ngân hàng hoặc bằng một trong các hình thức gửi thư điện tử đến địa chỉ email mà Khách hàng đã đăng ký hoặc thông báo thông qua các kênh ngân hàng điện tử như hệ thống VietinBank Ipay* *hoặc theo thỏa thuận của VietinBank và khách hàng* *hoặc hình thức khác theo quy định của VietinBank từng thời kỳ và quy định pháp luật.)*  Hạn mức giao dịch thanh toán trực tuyến theo quy định của VietinBank trong từng thời kỳ.  Biểu phí dịch vụ: phí đăng ký dịch vụ tiện ích thẻ: tại thời điểm ký Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành, sử dụng thẻ ghi nợ: miễn phí đăng ký; phí sử dụng dịch vụ tiện ích thẻ và phí đăng ký dịch vụ tiện ích thẻ trong quá trình sử dụng thẻ: theo quy định của VietinBank trong từng thời kỳ.  Khách hàng cam đoan tuân thủ biểu phí của VietinBank và đồng ý cho VietinBank trích (ghi Nợ) bất kỳ tài khoản thanh toán nào của Khách hàng mở tại VietinBank để thanh toán phí dịch vụ theo biểu phí của VietinBank quy định trong từng thời kỳ được công khai tại các Điểm giao dịch hoặc theo các Phương thức nhận thông tin.  \* Trường hợp khách hàng có yêu cầu khác vui lòng ghi rõ:........................................ ................................. ................................. ...................  Khách hàng đề nghị và đồng ý[[17]](#footnote-16):  □ Ủy quyền cho đơn vị.............thực hiện các thủ tục theo quy định của VietinBank để phát hành thẻ ghi nợ;  □ Ủy quyền cho đơn vị..........................nhận thẻ ghi nợ và PIN (nếu có) từ VietinBank;  □ Sử dụng số PIN ngân hàng cấp ngay khi nhận được thẻ. | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1. **Định danh tài khoản thanh toán (Alias)** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 🗌 **Đăng ký Alias** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tên Alias : | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Số tiền phí (Thực thu/thỏa thuận): | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **6. Sản phẩm dịch vụ khác** | | | | | | | | | | | | | | | | | |

| **III. NỘI DUNG THỎA THUẬN** | | | |
| --- | --- | --- | --- |
| Bằng việc ký Thỏa thuận mở, sử dụng TKTT và dịch vụ ngân hàng này, khách hàng (KH) xác nhận đã được VietinBank cung cấp đầy đủ thông tin về Điều khoản, điều kiện về mở, sử dụng TKTT tại VietinBank (sau đây gọi tắt là “Điều kiện giao dịch chung” - KH vui lòng quét QRcode để xem chi tiết), “Điều kiện và điều khoản về bảo vệ dữ liệu cá nhân”; KH đã đọc, hiểu rõ, đồng ý với các nội dung tại “Điều kiện giao dịch chung”, “Điều kiện và điều khoản về bảo vệ dữ liệu cá nhân” (bao gồm cả trường hợp đăng ký thay đổi/bổ sung các dịch vụ ngân hàng) và các thỏa thuận sau:  **A. Thỏa thuận về mở, sử dụng TKTT:**  1. Khi KH mở TKTT và sử dụng dịch vụ tại VietinBank, tuỳ theo dịch vụ đăng ký KH phải tuân thủ các nội dung thoả thuận, quy định theo từng sản phẩm, dịch vụ.  2. Trong quá trình KH sử dụng TKTT, VietinBank cung cấp thông tin số dư và các giao dịch phát sinh trên TKTT qua sao kê tài khoản và/hoặc qua từng lần giao dịch trên các kênh giao dịch. KH đồng ý rằng KH kiểm soát, đối chiếu giao dịch, số dư TKTT của mình với thông tin VietinBank cung cấp, nếu có sai lệch KH liên hệ ngay với VietinBank để kiểm tra, đối chiếu, xác nhận thông tin. Trong vòng 07 ngày nếu KH không phản hồi, được hiểu KH đã đối chiếu, đồng ý với thông tin số dư và giao dịch phát sinh do VietinBank cung cấp. Trường hợp không phát sinh giao dịch, KH chủ động đối chiếu số dư TKTT của mình với VietinBank tại các Điểm giao dịch của VietinBank tối thiểu 01 lần/năm.  3. KH đồng ý cho VietinBank được tự động trích Nợ từ bất kỳ TKTT nào của KH mở tại VietinBank để thanh toán phí dịch vụ theo biểu phí của VietinBank quy định trong từng thời kỳ được công khai tại các Điểm giao dịch và/hoặc trên trang thông tin điện tử của VietinBank (website www.[vietinbank.vn](http://vietinbank.vn)) hoặc theo thoả thuận giữa KH và VietinBank. Trường hợp thay đổi mức phí, VietinBank sẽ thông báo công khai tại các Điểm giao dịch và/hoặc trên trang thông tin điện tử của VietinBank. Thời gian tối thiểu từ khi thông báo đến khi áp dụng các thay đổi về phí là 07 ngày.  4. Việc sửa đổi các thông tin KH, thông tin TKTT và dịch vụ, mẫu chữ ký từ phía KH được thực hiện trên cơ sở đề nghị có xác nhận của KH hoặc người đại diện hợp pháp của KH và xác nhận của VietinBank (nếu có).  5. KH đồng ý rằng bằng việc (i) truy cập vào các nền tảng công nghệ điện tử do VietinBank cung cấp bằng chính tên đăng nhập và mật khẩu của KH, (ii) nhập mã OTP (One Time Pasword) do VietinBank gửi đến số điện thoại của KH đã đăng ký với VietinBank khi mở TKTT hoặc Soft OTT được gửi qua ứng dụng VietinBank iPay Mobile và/hoặc sử dụng chữ ký điện tử và/hoặc xác thực bằng sinh trắc học cá nhân hoặc theo các phương pháp xác thực khác do VietinBank thực hiện từng thời kỳ (nếu có) để đăng ký dịch vụ, giao kết các thỏa thuận/hợp đồng sử dụng sản phẩm/dịch vụ của VietinBank, thực hiện các giao dịch tài khoản trên các nền tảng công nghệ điện tử do VietinBank cung cấp thể hiện ý chí chấp thuận của KH về các giao dịch tài khoản, điều khoản, điều kiện của Hợp đồng, thỏa thuận dịch vụ đó khi thực hiện các giao dịch với VietinBank.  6. KH chấp thuận việc VietinBank sử dụng thông tin trong Thỏa thuận mở, sử dụng TKTT và dịch vụ ngân hàng này, thông tin TKTT và các thông tin dữ liệu cá nhân liên quan để: (i) Cung cấp thông tin cho Cơ quan thẩm quyền của Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam và (hoặc) Sở Thuế vụ Mỹ theo quy định tại Đạo Luật tuân thủ thuế đối với chủ tài khoản nước ngoài của Mỹ (FATCA); (ii) Thực hiện khấu trừ thuế theo quy định của đạo luật FATCA (nếu có); (iii) Gửi các thông tin liên quan đến tài khoản và các thông tin giới thiệu, tư vấn dịch vụ sản phẩm của VietinBank; (iv) Cung cấp cho Công ty con, công ty liên kết của VietinBank nhằm mục đích tư vấn, giới thiệu, cung ứng sản phẩm dịch vụ; (v) Cung cấp cho bên thứ 3 trong việc xử lý giao dịch của KH, xử lý các trường hợp tra soát giao dịch, nghi ngờ gian lận, giả mạo, vi phạm pháp luật, xử lý dữ liệu cá nhân theo “Điều kiện và điều khoản về bảo vệ dữ liệu cá nhân” của VietinBank theo quy định của pháp luật.  7. KH cam kết sẽ cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu của FATCA trong vòng 90 ngày kể từ ngày ký Thỏa thuận mở, sử dụng TKTT và dịch vụ ngân hàng này và cung cấp các thông tin theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp KH là người nhận ủy thác của một ủy thác nước ngoài. Trường hợp có sự thay đổi về trạng thái FATCA, KH sẽ thông báo với VietinBank trong vòng 30 ngày kể từ khi có sự thay đổi.  8. Các trường hợp phong tỏa, chấm dứt phong tỏa, chuyển tài khoản sang trạng thái ngủ, đóng tài khoản, xử lý số dư còn lại sau khi đóng tài khoản, phạm vi sử dụng, duy trì số dư tối thiểu, hạn mức giao dịch, các trường hợp tạm dừng giao dịch, từ chối lệnh thanh toán của KH, quy định về xử lý tra soát, khiếu nại và các nội dung khác: Các Bên đồng ý thực hiện theo quy định tại “Điều kiện giao dịch chung” và quy định của pháp luật. Trường hợp phong toả, đóng tài khoản, thời điểm hết hạn hiệu lực, hạn sử dụng của giấy tờ tùy thân trong hồ sơ TKTT và các thông tin cần thiết khác trong quá trình sử dụng TKTT, VietinBank gửi thông báo tới KH theo thông tin, phương thức mà KH đã đăng ký với VietinBank trong bản Thỏa thuận mở, sử dụng TKTT và dịch vụ ngân hàng này hoặc theo thỏa thuận, đề nghị khác của KH được VietinBank chấp nhận.  9. VietinBank chịu trách nhiệm đảm bảo giá trị pháp lý của chứng từ, tài liệu điện tử được ký chữ ký điện tử bởi VietinBank tương đương chứng từ, tài liệu bằng văn bản giấy theo quy định của pháp luật. Trường hợp KH đăng ký nhận chứng từ, tài liệu bản ký điện tử, KH thừa nhận giá trị pháp lý của các chứng từ, tài liệu điện tử được ký điện tử bởi VietinBank tương đương chứng từ, tài liệu bằng văn bản giấy.  10. KH đồng ý cho VietinBank thu thập, xử lý dữ liệu cá nhân trong tất cả các hoạt động trong quy trình xử lý dữ liệu cá nhân và cho tất cả các mục đích xử lý dữ liệu cá nhân theo “Điều khoản và điều kiện về bảo vệ dữ liệu cá nhân” được VietinBank công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của VietinBank (bao gồm các thông tin, dữ liệu cá nhân, dữ liệu sinh trắc học của KH và của Người giám hộ/Người đại diện hợp pháp/Người được ủy quyền (nếu có) và những người có liên quan khác được KH cung cấp, cập nhật/đăng ký thay đổi với VietinBank. Trường hợp KH đồng thời là Người đại diện hợp pháp của (các) tổ chức trên hồ sơ, thông tin mở TKTT tại VietinBank, KH đồng ý cho VietinBank cập nhật, đồng bộ thông tin, dữ liệu cá nhân, dữ liệu sinh trắc học của KH với tư cách là người đại diện hợp pháp của tổ chức để mở, sử dụng TKTT của (các) tổ chức đó tại VietinBank theo quy định của Pháp luật và quy định của VietinBank.  11. Khi sửa đổi/bổ sung/thay thế “Điều kiện giao dịch chung”, “Điều khoản và điều kiện về bảo vệ dữ liệu cá nhân”, VietinBank có trách nhiệm thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của VietinBank, các Điểm giao dịch, phần mềm ứng dụng ngân hàng điện tử nếu KH sử dụng trước khi có hiệu lực. Nếu không đồng ý với các nội dung sửa đổi, KH có quyền chấm dứt việc sử dụng TKTT và/hoặc các dịch vụ đã đăng ký; nếu tiếp tục sử dụng TKTT và/hoặc các dịch vụ được hiểu KH chấp thuận hoàn toàn các sửa đổi, bổ sung, thay thế đó và đồng ý chịu sự ràng buộc với các nội dung cập nhật sửa đổi.  12. Các quyền, nghĩa vụ của các Bên và những nội dung khác không quy định tại Thỏa thuận mở, sử dụng TKTT và dịch vụ ngân hàng này được thực hiện theo quy định tại “Điều kiện giao dịch chung”, “Điều khoản và điều kiện về bảo vệ dữ liệu cá nhân” hoặc theo thỏa thuận bằng văn bản riêng giữa KH và VietinBank và các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.  **B**. **Thỏa thuận về sử dụng dịch vụ Ngân hàng[[18]](#footnote-17)**  ***1.Thỏa thuận về TKTT theo yêu cầu:***  Khách hàng chịu mọi trách nhiệm về yêu cầu chọn số Tài khoản thanh toán theo yêu cầu; thanh toán các khoản phí mở và quản lý/duy trì tài khoản thanh toán này theo quy định/thỏa thuận với VietinBank. Phí mở tài khoản thanh toán theo yêu cầu sẽ không được hoàn lại trong mọi trường hợp sai sót từ phía KH, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc chọn nhầm số tài khoản hoặc thanh toán phí trong khi chưa có nhu cầu mở tài khoản.  ***2. Thỏa thuận về gói TKTT:***  Khách hàng đề nghị đăng ký Gói tài khoản thanh toán theo các thông tin đăng ký tại Phần Thông tin dịch vụ của Văn bản này và xác nhận đồng ý để Vietinbank tự động đăng ký các SPDV trong gói với các tính năng sản phẩm (loại DV, hạn mức....) mặc định theo quy định của các gói TKTT tại từng thời kỳ.  ***3. Thỏa thuận về dịch vụ VietinBank iPay:***   1. VietinBank không đảm bảo việc cung cấp Dịch vụ một cách liên tục và không bị gián đoạn. Vì thế, mặc dù KH có thể sử dụng Dịch vụ vào mọi thời điểm, KH thừa nhận rằng tại một số thời điểm nhất định có thể sẽ không truy cập, sử dụng và thực hiện được một số hoặc tất cả các Dịch vụ mà VietinBank cung cấp do việc bảo trì hệ thống hoặc vì bất kỳ lý do nào khác, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các trường hợp: hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, sóng thần, chiến tranh, bạo loạn, cấm vận, bao vây hoặc các hạn chế khác của chính phủ mà không có bất kỳ sự khiếu nại nào. 2. Các thông tin liên quan đến giao dịch, số dư tài khoản của KH được VietinBank cung cấp qua kênh phân phối điện tử có thể không luôn luôn được cập nhật hoàn toàn bởi có các giao dịch chưa được VietinBank xử lý hoặc điều chỉnh khi có sai sót, nhầm lẫn. Vì vậy, KH chấp nhận rằng các thông tin về giao dịch, số dư tài khoản của KH được thông báo qua kênh phân phối điện tử của VietinBank chưa phải là thông tin chính xác cuối cùng ở thời điểm thông báo. 3. Số điện thoại di động KH đăng ký sử dụng Dịch vụ phải là thuê bao đã được kích hoạt, đang hoạt động và KH có toàn quyền sở hữu, truy cập, sử dụng hợp pháp, hợp lệ số điện thoại này. 4. Mỗi KH chỉ được đăng ký sử dụng VietinBank iPay cho 01 số điện thoại di động. 5. Mỗi bên có quyền đơn phương chấm dứt Dịch vụ bằng cách gửi thông báo cho bên kia về yêu cầu chấm dứt dịch vụ tối thiểu 03 (ba) ngày làm việc trước thời điểm chấm dứt. KH có quyền yêu cầu hủy đăng ký, chấm dứt sử dụng dịch vụ theo mẫu do VietinBank quy định tại các Phòng giao dịch hoặc Chi nhánh VietinBank. VietinBank có quyền chấm dứt cung cấp Dịch vụ cho KH sau khi gửi thông báo tới KH bằng một trong các phương thức, bao gồm nhưng không giới hạn bởi tin nhắn SMS, tin nhắn qua ứng dụng VietinBank iPay Mobile (OTT), tin nhắn trên các nền tảng nhắn tin (như Zalo, Viber...), thư điện tử (email) hoặc bằng văn bản gửi đến địa chỉ/địa chỉ email/số điện thoại KH đã đăng ký tại VietinBank. 6. Trường hợp KH sử dụng Dịch vụ để thanh toán cho các nhà cung ứng dịch vụ, KH chịu trách nhiệm đối với các giao dịch cung cấp không chính xác Mã dịch vụ, Mã Khách hàng, Mã thanh toán và các thông tin khác trên giao diện Dịch vụ; tự giải quyết các tranh chấp liên quan đến việc cung ứng dịch vụ của nhà cung ứng về số tiền thanh toán, mã thanh toán, thời điểm thanh toán; chịu trách nhiệm về các giao dịch được gửi nhiều lần và các vấn đề khác giữa KH và Nhà cung ứng trong mọi thời điểm, kể cả trước, trong và sau khi VietinBank đã chuyển tiền đến TK của Nhà cung ứng. 7. Trường hợp KH sử dụng Dịch vụ để chuyển tiền cho cá nhân, tổ chức, KH chịu trách nhiệm đối với toàn bộ thông tin được KH nhập trên giao diện Dịch vụ (Số tiền, Số tài khoản thụ hưởng, Tên người thụ hưởng và các chi tiết liên quan); tự giải quyết các tranh chấp liên quan trong trường hợp các thông tin đó được nhập do KH nhầm lẫn, sai sót; chịu trách nhiệm về các giao dịch được gửi nhiều lần và các vấn đề khác giữa KH và bên thụ hưởng trong mọi thời điểm, kể cả trước, trong và sau khi VietinBank đã chuyển tiền đến TK của bên thụ hưởng. 8. Các giao dịch được KH thực hiện qua VietinBank iPay sẽ được VietinBank xử lý trong thời gian sớm nhất có thể, tuân thủ thời gian giao dịch và thời gian khóa ngày giao dịch của VietinBank trong từng thời kỳ. Các giao dịch phát sinh sau thời gian khóa ngày giao dịch hoặc rơi vào ngày nghỉ được coi là giao dịch của ngày làm việc tiếp theo. 9. VietinBank có quyền thay đổi mức phí, chi phí và phương thức thu phí tùy từng thời điểm bằng cách công bố trên website chính thức tại trang web chính thức của VietinBank hoặc gửi thông báo cho KH trước ngày hiệu lực của các thay đổi này bằng một trong các phương thức, bao gồm nhưng không giới hạn bởi tin nhắn SMS, tin nhắn qua ứng dụng VietinBank iPay Mobile (OTT), tin nhắn trên các nền tảng nhắn tin (như Zalo, Viber...), thư điện tử (email) hoặc bằng văn bản gửi đến địa chỉ/địa chỉ email/số điện thoại khách hàng đã đăng ký tại VietinBank. 10. KH phải chịu trách nhiệm thanh toán đối với mọi chi phí dịch vụ viễn thông và các khoản phí khác mà các nhà cung cấp dịch vụ trực tuyến của KH thu khi KH sử dụng Dịch vụ. 11. Trường hợp KH giao kết thỏa thuận sử dụng sản phẩm thấu chi qua kênh iPay: Khách hàng đồng ý và chấp thuận rằng bằng việc thực hiện các giao dịch thanh toán chuyển khoản tại quầy hoặc qua các kênh/phương tiện thanh toán điện tử ATM, POS, IPAY … vượt quá số dư Có trên TKTT của KH thì các chứng từ giao dịch, thông báo biến động số dư và dữ liệu giao dịch chiết xuất từ hệ thống của VietinBank ghi nhận giao dịch ghi Nợ vượt quá số dư trên TKTT là bằng chứng khách hàng nhận nợ với VietinBank phần chênh lệch số dư Có trên TKTT đó.   ***4. Thỏa thuận về dịch vụ OTT biến động thông tin tài khoản (qua ứng dụng VietinBank iPay Mobile):***   1. KH chịu trách nhiệm đảm bảo đủ điều kiện để sử dụng dịch vụ nhận BĐSD trên ứng dụng iPay. 2. Thiết bị của KH phải được kết nối Internet an toàn qua mạng di động (3G, 4G, GPRS,...) hoặc wifi có bảo mật. VietinBank không chịu trách nhiệm bảo mật cho thông tin tài khoản/thông tin giao dịch khi khách hàng sử dụng wifi hoặc kết nối qua internet công cộng. 3. Thiết bị của KH phải được bảo mật thích hợp, không phải thiết bị dùng chung, bị nhiễm mã độc,… VietinBank không chịu trách nhiệm bảo mật cho tài khoản khi khách hàng sử dụng thiết bị không đảm bảo. 4. Thiết bị của KH không bị can thiệp thay đổi hệ điều hành. 5. KH có trách nhiệm theo dõi và tuân thủ các điều kiện, điều khoản khác liên quan đến dịch vụ OTT được VietinBank cập nhật tại ứng dụng iPay.   ***5. Thỏa thuận về dịch vụ SMS Biến động thông tin tài khoản thanh toán:***   1. Các thông tin liên quan đến giao dịch và số dư tài khoản của KH được VietinBank cung cấp qua tin nhắn có thể không luôn luôn được cập nhật hoàn toàn hoặc tức thời, bởi có những giao dịch chưa được VietinBank xử lý hoặc điều chỉnh khi có sai sót, nhầm lẫn, khiếu nại... Vì vậy, KH chấp nhận thông tin về giao dịch và số dư tài khoản của KH được thông báo qua tin nhắn của VietinBank chưa phải là thông tin chính xác cuối cùng tại thời điểm thông báo. 2. VietinBank có quyền đơn phương chấm dứt/từ chối/tạm dừng cung cấp dịch vụ mà không cần báo trước cho KH khi VietinBank thấy là cần thiết, bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp: 3. KH không tuân thủ hoặc không chấp thuận các Điều kiện & điều khoản SMS Banking, quy định của VietinBank và (hoặc) của pháp luật về việc sử dụng dịch vụ; 4. Theo quyết định, yêu cầu của pháp luật hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền; 5. Các trường hợp liên quan đến giả mạo, rủi ro hoặc có gian lận; 6. Có căn cứ/nghi ngờ về hoạt động rửa tiền của KH; 7. Khi lợi ích của VietinBank/Khách hàng/bên thứ ba có thể bị vi phạm; 8. KH không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán phí sử dụng dịch vụ theo quy định của VietinBank; 9. Khi có các sự cố do nguyên nhân bất khả kháng, vượt quá phạm vi kiểm soát của VietinBank. 10. VietinBank được quyền thay đổi, điều chỉnh điều kiện & điều khoản sử dụng dịch vụ SMS Banking bằng cách thông báo trên website của VietinBank hoặc gửi thông báo bằng tin nhắn tới khách hàng hoặc thông báo bằng các hình thức khác mà VietinBank xác định là phù hợp. Việc KH tiếp tục sử dụng dịch vụ sau khi VietinBank sửa đổi, bổ sung, thay thế Điều kiện & điều khoản Dịch vụ có nghĩa là KH chấp nhận hoàn toàn các sửa đổi, bổ sung, thay thế đó. Nếu không đồng ý với các nội dung sửa đổi, KH có quyền chấm dứt việc sử dụng Dịch vụ đã đăng ký. 11. KH chấp nhận rằng VietinBank có thể lựa chọn, thay đổi phương thức cung cấp dịch vụ đến KH trên cơ sở đảm bảo nguyên trạng thông tin do VietinBank cung cấp, phù hợp với chính sách của VietinBank trong từng thời kỳ. 12. Mỗi bên có quyền đơn phương chấm dứt dịch vụ bằng cách gửi thông báo cho bên kia về yêu cầu chấm dứt dịch vụ tối thiểu 03 (ba) ngày làm việc trước thời điểm chấm dứt. KH có quyền yêu cầu hủy đăng ký, chấm dứt sử dụng dịch vụ theo mẫu do VietinBank quy định tại các Phòng giao dịch hoặc Chi nhánh VietinBank. VietinBank có quyền chấm dứt cung cấp dịch vụ cho KH sau khi gửi thông báo tới KH bằng một trong các phương thức, bao gồm nhưng không giới hạn bởi tin nhắn SMS, tin nhắn qua ứng dụng VietinBank iPay Mobile (OTT), tin nhắn trên các nền tảng nhắn tin (như Zalo, Viber...), thư điện tử (email) hoặc bằng văn bản gửi đến địa chỉ của KH đã đăng ký tại VietinBank. 13. KH chịu hoàn toàn trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh (nếu có) và bồi thường thiệt hại phát sinh trên thực tế cho Ngân hàng nếu KH có hành vi gian lận, vi phạm quy định pháp luật và quy định của VietinBankkhi sử dụng Dịch vụ SMS Banking gây rủi ro cho VietinBank. 14. KH đồng ý cho VietinBank trích (ghi nợ) bất kỳ tài khoản thanh toán nào của KH để thu phí sử dụng dịch vụ theo quy định của Ngân hàng từng thời kỳ. Đồng thời, cho phép Ngân hàng truy thu phí dịch vụ cho đến khi thu đủ phí các kỳ đã phát sinh theo điều kiện thu phí của Ngân hàng từng thời kỳ. 15. VietinBank có quyền thay đổi phương thức cung cấp dịch vụ, mức phí, phương thức thu phí dịch vụ SMS Banking tùy thuộc vào chính sách và quy định của VietinBank tại từng thời kỳ. 16. VietinBank được tự động thực hiện trích (ghi nợ) các tài khoản thanh toán của KH mở tại VietinBank để hạch toán thu phí dịch vụ SMS Banking. 17. VietinBank được phép truy thu phí dịch vụ SMS Banking cho đến khi thu đủ phí các kỳ đã phát sinh theo điều kiện thu phí của VietinBank quy định từng thời kỳ.   ***6. Thỏa thuận về dịch vụ Thẻ:***   1. Các nội dung cụ thể liên quan đến phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ được quy định tại Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ tại VietinBank[[19]](#footnote-18) (sau đây gọi là “Phụ lục Hợp đồng”). Bằng việc ký Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ này (Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng), Khách hàng xác nhận đã được VietinBank cung cấp đầy đủ thông tin về Điều khoản điều kiện phát hành và sử dụng thẻ, đã đọc, hiểu rõ, đồng ý với các quy định. Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này, Phụ lục Hợp đồng và các nội dung đề nghị sử dụng dịch vụ thẻ hoặc bất kỳ văn bản nào liên quan đến việc sử dụng thẻ của Khách hàng (nếu có) là một bộ Hợp đồng hoàn chỉnh về phát hành và sử dụng thẻ, có giá trị pháp lý, ràng buộc trách nhiệm, nghĩa vụ giữa Khách hàng (bao gồm cả chủ thẻ chính và chủ thẻ phụ (nếu có) và VietinBank trong suốt quá trình sử dụng thẻ ghi nợ tại VietinBank hoặc đến khi Khách hàng hoàn thành nghĩa vụ tài chính với VietinBank. Khi Khách hàng sử dụng thẻ hoặc kích hoạt thẻ đồng nghĩa với việc Khách hàng đã nhận thẻ và phát sinh các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Hợp đồng này và Phụ lục Hợp đồng. 2. VietinBank có quyền sửa đổi/bổ sung/thay thế nội dung Phụ lục Hợp đồng trong trường hợp quy định của Pháp luật hoặc VietinBank có sự thay đổi. Khi sửa đổi/bổ sung/thay thế nội dung Phụ lục Hợp đồng, Điều khoản và điều kiện, VietinBank có trách nhiệm thông báo đến Khách hàng theo thông báo của VietinBank tại website www.vietinbank.vn hoặc số điện thoại đã đăng ký tại mục Thông tin chủ tài khoản , thông tin chủ thẻ chính/phụ hoặc số điện thoại được cập nhật tại thông tin hồ sơ Khách hàng trong quá trình sử dụng dịch vụ ngân hàng hoặc bằng một trong các hình thức gửi thư điện tử đến địa chỉ email mà Khách hàng đã đăng ký hoặc thông báo qua các kênh ngân hàng điện tử như hệ thống VietinBank Ipay hoặc theo thỏa thuận của VietinBank và Khách hàng hoặc hình thức khác theo quy định của VietinBank từng thời kỳ và quy định pháp luật Nếu không đồng ý với các nội dung sửa đổi, Khách hàng có quyền chấm dứt việc sử dụng thẻ và (hoặc) các dịch vụ đã đăng ký. Từ ngày có hiệu lực theo thông báo của VietinBank, nếu Khách hàng tiếp tục sử dụng thẻ ghi nợ và (hoặc) các dịch vụ và (hoặc) không yêu cầu chấm dứt việc sử dụng thẻ, các dịch vụ liên quan đến thẻ, được hiểu là Khách hàng chấp thuận hoàn toàn các sửa đổi, bổ sung, thay thế đó. 3. Đối với các giao dịch thẻ thực hiện bằng phương tiện điện tử. 4. Khi Khách hàng có nhu cầu phát hành thẻ ghi nợ bằng phương tiện điện tử, Khách hàng sử dụng thông tin người dùng (user) và mật khẩu được VietinBank cung cấp ban đầu và được Khách hàng thay đổi sau đó để đăng nhập vào hệ thống VietinBank iPay và kê khai thông tin phát hành thẻ (thông tin in trên thẻ, địa chỉ nhận thẻ (nếu có)). Trường hợp có vướng mắc, Khách hàng phản hồi bằng văn bản về chi nhánh quản lý thẻ của Khách hàng trong vòng 01 ngày làm việc kể từ thời điểm Khách hàng nhận được thông tin theo các Phương thức nhận thông tin nhưng trong mọi trường hợp phải trước thời điểm Khách hàng sử dụng thẻ ghi nợ. 5. Khách hàng thừa nhận rằng việc thực hiện các giao dịch quản lý thẻ hoặc giao dịch thanh toán qua thẻ bằng phương tiện điện tử luôn tồn tại những rủi ro tiềm tàng. Khách hàng chấp nhận mọi rủi ro, chậm trễ, mất mát hoặc thiệt hại do những rủi ro tiềm ràng gây ra. Những rủi ro tiềm tàng của các giao dịch trực tuyến bao gồm:  * Những sự cố liên quan đến đường truyền Internet do nhà cung cấp gây ra như: đứt đường truyền, dung lượng đường truyền bị hạn chế hoặc những sự cố tương tự có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện các giao dịch trực tuyến của Khách hàng; * Hệ thống máy tính của VietinBank gặp sự cố do bị mất nguồn điện, bị tấn công, virus hoặc bị ảnh hưởng của những sự cố ngoài ý muốn dẫn đến việc không thể xử lý hoặc thực hiện các giao dịch trực tuyến của Khách hàng; * Điện thoại/hệ thống máy tính của Khách hàng bị hỏng, bị virus, bị tấn công dẫn đến việc bị lộ hoặc bị đánh cắp các thông tin về giao dịch của Khách hàng hoặc thẻ của khác hàng bị sử dụng trái phép bởi một bên thứ ba bất kỳ; * Giao dịch trực tuyến do Khách hàng thực hiện sẽ được xử lý và thực hiện một cách tự động truyền đến hệ thống của VietinBank. Mọi nhầm lẫn hoặc sai sót liên quan đến giao dịch của Khách hàng đều không được chấp thuận. Mọi thiệt hại phát sinh do Khách hàng chịu trách nhiệm; * Bất kỳ nguyên nhân nào khác mà không do lỗi trực tiếp của VietinBank.  1. Khách hàng cam đoan và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin trên Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng và tính hợp pháp của các giấy tờ kèm theo. 2. VietinBank cung cấp thông tin cho Khách hàng biết về lịch sử giao dịch thẻ và các thông tin cần thiết khác trong quá trình sử dụng thẻ và trong quá trình thực hiện Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng khi có yêu cầu của Khách hàng theo quy định của VietinBank được thông báo theo các Phương thức nhận thông tin và quy định pháp luật. 3. Chủ thẻ chính và chủ thẻ phụ được sử dụng thẻ để thanh toán tiền mua các hàng hóa, dịch vụ hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam và thực hiện các giao dịch thẻ theo thỏa thuận giữa chủ thẻ với TCPHT (bao gồm: nạp, rút tiền mặt,…), bao gồm cả trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ ở nước ngoài. Thẻ phụ phát hành cho chủ thẻ phụ dưới 15 tuổi không được rút tiền mặt. 4. Khách hàng đồng ý lựa chọn và tuân thủ hạn mức thanh toán, hạn mức chuyển khoản, hạn mức rút tiền mặt và các hạn mức khác trong việc sử dụng thẻ do VietinBank quy định theo từng thời kỳ. Hạn mức rút tiền bằng ngoại tệ ở nước ngoài thực hiện theo quy định của NHNN từng thời kỳ[[20]](#footnote-19). 5. Thời hạn sử dụng thẻ được áp dụng với từng loại thẻ theo quy định của VietinBank trong từng thời kỳ và được thông báo theo các Phương thức nhận thông tin. Hết thời hạn này, Khách hàng liên hệ với VietinBank để được tiếp tục gia hạn sử dụng thẻ. 6. Các trường hợp từ chối thanh toán thẻ, khóa một, một số hoặc toàn bộ thẻ được phát hành theo Hợp đồng này/tạm ngừng giao dịch, thu giữ thẻ hoặc hủy hiệu lực của thẻ trong quá trình sử dụng: các bên đồng ý thực hiện theo quy định tại Phụ lục Hợp đồng[[21]](#footnote-20) hoặc được thông báo đến Khách hàng theo các Phương thức nhận thông tin và quy định của pháp luật. 7. Việc thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, bảo mật trong sử dụng thẻ: Khách hàng đồng ý thực hiện theo các khuyến cáo, hướng dẫn, quy định, điều kiện của VietinBank được thông báo đến Khách hàng theo các Phương thức nhận thông tin. 8. Khách hàng phải: (i) sử dụng đúng thẻ được phát hành và đúng mục đích theo quy định của Pháp luật; (ii) bảo quản các thông tin thẻ, bảo mật PIN, các mã số xác nhận Khách hàng khác, thông tin giao dịch, không để lộ thông tin thẻ; (iii) thực hiện thông báo và phối hợp với VietinBank để xử lý ngay khi xảy ra các trường hợp mất thẻ, lộ thông tin thẻ hoặc khi có yêu cầu tra soát khiếu nại; (iv) chịu trách nhiệm về các thiệt hại nếu Khách hàng không thực hiện đúng các nội dung tại Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ cá nhân tại VietinBank được niêm yết trên website www.vietinbank.vn.   ***7. Thỏa thuận về dịch vụ Định danh tài khoản thanh toán (Alias):***   1. ***Định danh tài khoản thanh toán*** (Alias) là dịch vụ tiện ích dành cho Tài khoản thanh toán dành cho KH cá nhân/Hộ kinh doanh của VietinBank. Theo đó với mỗi tài khoản thanh toán (TKTT), khách hàng có thể đặt 01 Alias và sử dụng Alias (thay số TKTT) để thực hiện các giao dịch chuyển/nhận tiền trên kênh Internet Banking/Mobile Banking và/hoặc tại bất kỳ CN/PGD Ngân hàng (trong hệ thống VietinBank và các Ngân hàng khác). 2. Alias của mỗi TKTT là thông tin tồn tại duy nhất trong hệ thống quản lý của NHCT tại thời điểm khách hàng giao dịch, không bị trùng lặp với Alias của TKTT khác. 3. Alias có giá trị sử dụng tương đương như số TKTT trong các giao dịch với Ngân hàng. 4. Các lưu ý khi đặt Alias cho TKTT:    1. Khi TKTT bị đóng, mặc nhiên Alias gắn với TKTT đó cũng sẽ đóng theo và không được tái sử dụng cho các TKTT khác.    2. Việc cung cấp tên Alias cho bên thứ 3 đồng nghĩa với việc khách hàng cung cấp số TKTT cho bên thứ 3.    3. Khóa dịch vụ: khách hàng có thể lựa chọn “Khóa dịch vụ”. Khi đó, VietinBank sẽ ngừng cung cấp dịch vụ này cho khách hàng.Alias bị khóa sẽ không thể dùng để giao dịch.    4. Mở khóa dịch vụ: khách hàng có thể lựa chọn “Mở khóa dịch vụ” cho các Alias đã khóa. Khi đó, khách hàng được sử dụng Alias để thực hiện các giao dịch chuyển/nhận tiền trên kênh Internet Banking/Mobile Banking và/hoặc tại bất kỳ CN/PGD Ngân hàng (trong hệ thống VietinBank và các Ngân hàng khác).    5. Phí dịch vụ: việc áp dụng và thu phí dịch vụ tuân thủ theo các quy định về phí của VietinBank trong từng thời kỳ hoặc theo các thỏa thuận riêng của khách hàng với VietinBank hoặc theo thông báo của VietinBank với khách hàng. 5. KH thừa nhận các chỉ thị thanh toán trích Nợ TKTT của mình hoặc ghi Có vào TKTT khi sử dụng Alilas tương ứng thay cho số TKTT trong giao dịch với NHCT/VietinBank. 6. Khách hàng có quyền đăng ký/Thay đổi hoặc Khóa/Mở khóa dịch vụ “Đặt Alias cho TKTT” . 7. Khách hàng có quyền yêu cầu VietinBank hướng dẫn, hỗ trợ trong quá trình sử dụng dịch vụ. 8. Khách hàng cam kết đăng ký và sử dụng Alias cho TKTT chỉ nhằm mục đích giao dịch, đảm bảo phù hợp với phong tục, tập quán, lối sống văn minh và chuẩn mực đạo đức xã hội, không nhằm các mục đích gian lận, giả mạo. Trường hợp không thực hiện đúng cam kết, khách hàng chịu mọi rủi ro, thiệt hại phát sinh có liên quan. 9. Khách hàng cam kết các hồ sơ cung cấp cho VietinBank khi đặt Alias tên Thương hiệu là chính xác và hoàn toàn phù hợp với thông tin kinh doanh của Khách hàng. Khách hàng chịu mọi trách nhiệm, rủi ro, thiệt hại phát sinh có liên quan trong trường hợp hồ sơ cung cấp không trung thực. 10. KH có nghĩa vụ thông báo và phối hợp kịp thời với VietinBank để giải quyết khi có sai sót, sự cố hoặc tranh chấp trong quá trình sử dụng dịch. 11. Khách hàng chịu mọi trách nhiệm về yêu cầu chọn Tên cho tài khoản thanh toán (Alias) theo yêu cầu; thanh toán các khoản phí mở và quản lý/duy trì Alias này theo quy định/thỏa thuận với VietinBank. 12. Khách hàng có quyền yêu cầu hủy đăng ký, chấm dứt sử dụng dịch vụ theo mẫu do VietinBank quy định tại các Phòng giao dịch hoặc Chi nhánh VietinBank. 13. VietinBank có toàn quyền chấm dứt/tạm dừng/thu hồi Alias mà không cần báo trước trong trường hợp: (i) Khách hàng không tuân thủ các điều kiện, điều khoản, quy định của VietinBank và (hoặc) của pháp luật về việc sử dụng dịch vụ; (ii) Theo quyết định, yêu cầu của pháp luật hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền; (iii) Các trường hợp liên quan đến giả mạo, rủi ro hoặc có gian lận; (iv) Khi có các sự cố do nguyên nhất bất khả kháng.   **C. Nội dung khác:**  1. KH cam đoan và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, trung thực của các thông tin trên Thỏa thuận mở, sử dụng TKTT và dịch vụ ngân hàng này; các thông tin, dữ liệu, tài liệu KH cung cấp và tính hợp pháp của các giấy tờ kèm theo.  2. Các thỏa thuận về mở, sử dụng TKTT được lập và điều chỉnh theo quy định của pháp luật Việt Nam. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh tranh chấp VietinBank và KH sẽ ưu tiên giải quyết thông qua thương lượng. Trường hợp thương lượng không thành thì KH hoặc VietinBank có quyền đưa tranh chấp đó ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết.  3. Thỏa thuận mở, sử dụng TKTT và dịch vụ ngân hàng này gồm …. trang, được lập thành hai (02) bản, mỗi Bên giữ một (01) bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau./. | | | |
| **Đại diện hợp pháp Bên cung cấp dịch vụ**  *Ký, họ tên, đóng dấu*  Phan Thành Luân | | **Bên sử dụng dịch vụ**  *Ký, ghi rõ họ tên* | |
| **DÀNH CHO NGÂN HÀNG** | | | |
| Số TKTT: | | Ngày bắt đầu hoạt động của TKTT: | |
| Số thẻ*:* | | Ngày phát hành thẻ*:* | |
| **Cán bộ nhận hồ sơ[[22]](#footnote-21)**  *Ký, họ tên* | **Lãnh đạo Phòng**  **của cán bộ nhận hồ sơ[[23]](#footnote-22)**  *Ký, họ tên* | **Giao dịch viên**  *Ký, họ tên* | **Kiểm soát viên**  *Ký, họ tên*  Phan Thành Luân |

1. Thông tin đánh dấu (\*) là thông tin không bắt buộc nếu KH không có

   Theo Luật PCRT, NĐ 19/2023/NĐ-CP. Đơn vị căn cứ Điều 7 QĐ 182/CS-TGĐ-NHCT-PCTT2 Quy trình nhận biết khách hàng trong hệ thống NHCT và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, liên quan (nếu có) để hướng dẫn KH [↑](#footnote-ref-0)
2. Đơn vị căn cứ Điều 7 QĐ 182/CS-TGĐ-NHCT-PCTT2 Quy trình nhận biết khách hàng trong hệ thống NHCT và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, liên quan (nếu có) để hướng dẫn KH [↑](#footnote-ref-1)
3. ,4 Đơn vị hướng dẫn KH khai báo theo mẫu biểu tại QĐ 182/CS-TGĐ-NHCT-PCTT2 Quy trình nhận biết khách hàng trong hệ thống NHCT và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, liên quan (nếu có) [↑](#footnote-ref-2)
4. [↑](#footnote-ref-3)
5. KH có thể đăng ký nhiều kiểu mẫu chữ ký với VietinBank. Với mỗi kiểu mẫu chữ ký, KH vui lòng ký chữ ký mẫu, xác nhận chữ ký mẫu cùng kiểu (vui lòng bổ sung thêm dòng tương ứng để đăng ký thêm kiểu mẫu chữ ký) [↑](#footnote-ref-4)
6. Căn cứ nhu cầu sử dụng sản phẩm dịch vụ của KH tại thời điểm mở TKTT, Đơn vị ghép nội dung sản phẩm dịch vụ tương ứng theo quy định hiện hành [↑](#footnote-ref-5)
7. Chỉ áp dụng trong các trường hợp quy định KHCN được phép đăng ký sử dụng SPDV NHĐT đơn lẻ (ngoài gói TKTT) [↑](#footnote-ref-6)
8. Áp dụng thu phí theo quy định của NHCT tại từng thời kỳ, ngưỡng gửi Biến động số dư áp dụng đối với giao dịch có giá trị từ 30,000 VNĐ và /hoặc 1 đon vị ngoại tệ trở lên [↑](#footnote-ref-7)
9. Sau thời điểm đăng ký dịch vụ, các tài khoản mở mới được tự động bổ sung dịch vụ [↑](#footnote-ref-8)
10. Đảm bảo phù hợp quy định của VietinBank [↑](#footnote-ref-9)
11. Chỉ yêu cầu đối với KH người nước ngoài, bao gồm giấy phép lao động hoặc thị thực hoặc thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc các giấy tờ khác chứng minh thời hạn cư trú tại Việt Nam theo quy định pháp luật. [↑](#footnote-ref-10)
12. Trường hợp KH không yêu cầu cấp thẻ phụ, biểu mẫu có thể lược bỏ nội dung phần này [↑](#footnote-ref-11)
13. Đối với KH thẻ phụ từ 6 đến chưa đủ 15 tuổi chưa được cấp CCCD/HC, CN nhập số GTTT của chủ thẻ chính + 03 ký tự chỉ số thẻ phụ (TP1, TP2,…). Hộ chiếu chỉ áp dụng đối với KH có quốc tịch nước ngoài, CN yêu cầu KH cung cấp chứng xác thực khách hành (thị thực, thẻ tạm trú, thường trú, giấy miễn thị thực,…) và lưu cùng bộ hồ sơ. [↑](#footnote-ref-12)
14. Khai báo tương tự yêu cầu đối với chủ thẻ phụ 1. [↑](#footnote-ref-13)
15. Chỉ yêu cầu đối với KH người nước ngoài, bao gồm giấy phép lao động hoặc thị thực hoặc thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc các giấy tờ khác chứng minh thời hạn cư trú tại Việt Nam theo quy định pháp luật. [↑](#footnote-ref-14)
16. Khai báo tương tự yêu cầu đối với chủ thẻ phụ 1. [↑](#footnote-ref-15)
17. Chỉ áp dụng cho trường hợp phát hành thẻ theo đơn vị tập thể cho KH mở mới TKTT kèm phát hành thẻ ghi nợ. [↑](#footnote-ref-16)
18. Tùy theo nhu cầu đăng ký sử dụng sản phẩm, dịch vụ của KH tại Mục II – Thông tin dịch vụ NH, Đơn vị ghép thỏa thuận/điều kiện tương ứng theo quy định hiện hành [↑](#footnote-ref-17)
19. Được niêm yết riêng hoặc nằm trong Điều kiện, điều khoản mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ tại VietinBank được niêm yết tại website vietinbank.vn và tại các điểm giao dịch của VietinBank. [↑](#footnote-ref-18)
20. Hiện là 30 triệu/thẻ/ngày [↑](#footnote-ref-19)
21. Được niêm yết riêng hoặc nằm trong Điều kiện, điều khoản mở, sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ tại VietinBank. [↑](#footnote-ref-20)
22. ,23 Trường hợp Cán bộ nhận hồ sơ là GDV thì GDV và lãnh đạo phòng của GDV không phải ký vào đây [↑](#footnote-ref-21)
23. [↑](#footnote-ref-22)